

Số: /KH-SYT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1383/KH-UBND ngày 06/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Quyết định số 1619/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 01/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 1383/KH-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 01/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 1383/KH-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), quy mô dân số của tỉnh khoảng 701 nghìn người.

- Giảm 50% chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng; tất cả phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có

thai ngoài ý muốn.

- Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số, đặc biệt là những dân tộc có rất ít người trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỷ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm trên 50% số cặp tảo hôn, giảm thiểu số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh và được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

- Chiều cao thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5cm, nữ đạt 157,5cm. Chỉ số Phát triển con người (HDI) thuộc nhóm trung bình so với cả nước.

- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 45%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng đặc biệt khó khăn.

- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số, phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động công tác dân số trên địa bàn

- Phối hợp các sở, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí để tuyên truyền và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 94-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1383/KH-UBND của UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Đưa các nội dung của công tác dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một trong những nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ngành Y tế trong thời gian tới. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các yếu tố dân số, đưa mục tiêu dân số thành một chỉ tiêu trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Y tế. Phát huy tối đa lợi thế thời kỳ dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác dân số tại từng đơn

vị với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Tăng cường sự phối hợp các sở, ngành, đoàn thể và của cả cộng đồng trong triển khai thực hiện công tác dân số.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về dân số tại địa phương nhất là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua khen thưởng kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tổ chức bộ máy và nhân lực

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số từ tỉnh đến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn nghiệp vụ từ Sở Y tế và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, sự phối kết hợp với các đơn vị y tế trên địa bàn; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, sắp xếp lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ công tác viên dân số ở thôn, khu phố, tổ dân phố.

- Sắp xếp tinh gọn đầu mối bên trong Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ 03 phòng chuyên môn giảm còn 02 phòng chuyên môn.

- Xây dựng Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đặc biệt là cán bộ dân số cấp xã và đội ngũ công tác viên dân số thôn, khu phố.

- Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ làm công tác dân số ở cơ sở theo hướng chuyên nghiệp hóa. Chú trọng năng lực thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giám sát và đánh giá. Nâng cao kỹ năng quản lý điều hành và tổ chức thực hiện. Ưu tiên đào tạo cán bộ tại chỗ đối với vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cho cán bộ dân số các cấp.

- Cung cấp kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và cung cấp số liệu, thông tin thống kê về lĩnh vực dân số và tập huấn hướng dẫn cho cán bộ quản trị kho dữ liệu điện tử, cán bộ làm công tác thống kê các cấp.

3. Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về công tác dân số; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho mạng lưới cán bộ làm công tác dân số ở cơ sở

- Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) phù hợp với thực tế địa phương và từng nhóm đối tượng. Củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD phù hợp với phân tuyến kỹ thuật. Đảm bảo các cơ sở y tế tuyến huyện/xã có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ KHHGD theo phân tuyến kỹ thuật. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng mức sinh cao tổ chức cung cấp dịch vụ KHHGD thông qua đội lưu động tuyến huyện phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế của địa phương.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế, các hoạt động bao gồm: truyền thông, vận động, giáo dục, tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; thực hiện tư vấn và khám sức khỏe cho các khách hàng; hướng dẫn và giới thiệu cho vị thành niên, thanh niên, nam, nữ chuẩn bị kết hôn đến các cơ sở dịch vụ y tế để khám sức khỏe; quản lý các trường hợp có nghi ngờ mắc bệnh lý di truyền theo kết luận của bác sỹ chuyên khoa.

- Cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh theo Quyết định số 573/QĐ-BYT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế, các hoạt động bao gồm: truyền thông, vận động, giáo dục, tư vấn về sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại cộng đồng; thực hiện kỹ thuật siêu âm, các xét nghiệm thường quy về sàng lọc trước sinh; thực hiện lấy mẫu máu để chuyển đến các cơ sở thực hiện các xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh; theo dõi, quản lý đối tượng.

- Tăng cường kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh theo Quyết định số 1472/QĐ-BYT ngày 20/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Kế hoạch số 3595/KH-UBND ngày 06/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các hoạt động bao gồm: tổ chức nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh; xây dựng các cụm panô, áp phích tuyên truyền tại thôn, xã; tổ chức hội nghị tại các xã; xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội; xây dựng hòm thư tố giác các vi phạm ở cộng đồng dân cư về quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên, thanh niên theo Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, các hoạt động bao gồm: lồng ghép trong hoạt động truyền thông DS-KHHGD, cung cấp dịch vụ DS-KHHGD; tổ chức truyền thông, tư vấn chuyên biệt cho vị thành niên, thanh niên; tổ chức cung cấp dịch vụ DS- KHHGD thân thiện với vị thành niên, thanh niên; tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện; tổ chức tập huấn cho người cung cấp dịch vụ và cán bộ quản lý.

- Đào tạo và đào tạo lại kiến thức, kỹ năng cung cấp các biện pháp tránh thai phi lâm sàng (hiện nay là viên uống tránh thai, bao cao su) cho mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn.

- Đào tạo và đào tạo lại kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, người cung cấp dịch vụ tuyến cơ sở về dịch vụ KHHGD, tư vấn và khám sức khỏe trước hôn

nhân, sàng lọc trước và sơ sinh, quy định của pháp luật liên quan đến cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về dân số và phát triển, nghiệp vụ quản lý và kỹ năng thực hành cho cán bộ làm công tác dân số tuyến cơ sở.

4. Tuyên truyền, vận động nhân dân: Thực hiện khám sức khỏe trước hôn nhân; đẩy mạnh việc tầm soát một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; hạn chế tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; duy trì khoảng cách giữa các lần sinh, giảm tình trạng có thai ngoài ý muốn và làm tốt công tác KHHGD, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình của đội ngũ cộng tác viên dân số. Cán bộ làm công tác dân số cơ sở chú trọng phổ biến, trao đổi kỹ năng truyền thông trong kỳ giao ban tháng để cộng tác viên dân số nâng cao hiệu quả truyền thông, tư vấn tại hộ gia đình.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông hàng năm (ngày Quốc tế phòng chống bệnh tan máu bẩm sinh 08/5, ngày Dân số thế giới 11/7, ngày Tránh thai thế giới 26/9, ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, ngày Quốc tế Trẻ em gái 11/10, ngày Dân số Việt Nam 26/12...), gây ấn tượng mạnh, thu hút đông đảo nhân dân để nâng cao nhận thức và tham gia thực hiện mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số. Tạo chuyên viên rõ nét ở vùng có mức sinh cao, mất cân bằng tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ dân số đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng có mức sinh cao, vùng có tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao và vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ cộng đồng đưa nội dung dân số lồng ghép vào các cuộc họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí tại cộng đồng. Phối hợp với sở, ngành có liên quan đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của cộng đồng.

- Xây dựng tin, bài phát trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, xã. Tổ chức các buổi thảo luận nhóm tại cộng đồng về dân số và phát triển.

- Phối hợp lồng ghép các nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển vào các hoạt động của các sở, ngành, đoàn thể; sinh hoạt định kỳ của các mô hình truyền thông liên quan đã và đang triển khai và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác. Lồng ghép các nội dung dân số trong giờ học chính khóa và ngoại khóa của các trường học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại (internet, trang web, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện khác), chú trọng

truyền thông trên trang web có nhiều người truy cập, kênh truyền thông có nhiều vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích, quan tâm.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông cho cộng tác viên dân số, người làm công tác truyền thông về dân số ở cơ sở.

5. Tư vấn và cung cấp dịch vụ thiết yếu chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên; tư vấn và giáo dục kỹ năng sống cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai và chăm sóc trẻ sơ sinh

- Tư vấn và giáo dục kỹ năng sống cho vị thành niên, thanh niên và cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai và chăm sóc trẻ sơ sinh

+ Duy trì và từng bước mở rộng loại hình truyền thông chuyên biệt dành cho vị thành niên, thanh niên và phụ nữ trong thời kỳ mang thai, phụ nữ đang chăm sóc trẻ sơ sinh. Tổ chức các loại hình giáo dục, truyền thông thân thiện (giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện, hoạt động ngoại khóa, thi kiến thức, thi tìm hiểu...). Lòng ghép nội dung dân số vào hoạt động thường xuyên, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí của vị thành niên, thanh niên. Ưu tiên tuyên truyền qua mạng internet.

+ Tổ chức thí điểm và khuyến khích các cơ sở y tế, Trạm Y tế lập điểm truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ chuyên biệt về dân số, KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên.

+ Tập trung tư vấn và cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho các phụ nữ trong thời kỳ mang thai và đang chăm sóc trẻ sơ sinh, bao gồm cả vị thành niên, thanh niên để họ lựa chọn đúng đắn các dịch vụ phù hợp với điều kiện của bản thân.

- Cung cấp dịch vụ DS-KHHGD chuyên biệt, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên: Thử nghiệm điểm cung cấp dịch vụ thân thiện kiểu mới với vị thành niên, thanh niên tại cơ sở y tế có triển khai mô hình điểm (góc thân thiện, điểm dịch vụ thân thiện, phòng khám thân thiện...). Các nhân viên cung cấp dịch vụ được đào tạo các kiến thức, kỹ năng để tiếp cận với vị thành niên, thanh niên một cách thân thiện, kín đáo, tôn trọng sự riêng tư, cư xử đúng mực, thời gian cung cấp dịch vụ linh hoạt và cơ chế phù hợp.

6. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao

- Quản lý chặt chẽ các phương tiện tránh thai và bảo đảm đủ các phương tiện tránh thai cấp miễn phí cho đối tượng theo quy định. Đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai; thực hiện xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD tại vùng thành thị và vùng nông thôn phát triển theo Kế hoạch số 5237/KH-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ KHHGD tại vùng có mức sinh cao, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng mô hình hỗ trợ cung cấp dịch vụ KHHGD cho các

đối tượng khó tiếp cận, đối tượng yếu thế. Xây dựng mô hình đăng ký, tư vấn, cung cấp dịch vụ KHHGD, phương tiện tránh thai qua mạng internet.

- Tập huấn chuyên môn kỹ thuật dịch vụ KHHGD theo chuẩn quốc gia cho người cung cấp dịch vụ KHHGD tuyến cơ sở, tập huấn bảng kiểm tránh thai và kỹ năng tư vấn thực hiện biện pháp tránh thai cho cộng tác viên dân số.

7. Triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nghiên cứu và thực hiện các mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ngay tại nhà, tại cộng đồng và Trạm Y tế xã

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 2720/KH-UBND ngày 10/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, giai đoạn 2017-2020.

- Xây dựng, duy trì mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

- Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở, Trạm Y tế. Tăng cường triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng: Khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, ưu tiên lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người cao tuổi.

- Duy trì các hoạt động của đội ngũ tình nguyện viên, cộng tác viên dân số. Tổ chức tập huấn kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tình nguyện viên, công tác viên dân số; hỗ trợ và trang bị một số trang thiết bị thiết yếu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho Trạm Y tế.

8. Thu thập số liệu và thực hiện chế độ ghi chép cơ sở dữ liệu ban đầu về dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Thu thập, tổng hợp thông tin số liệu trên cơ sở từ sổ ghi chép ban đầu, hệ thống báo cáo, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành DS-KHHGD (kho dữ liệu điện tử, MIS) và rà soát, đối chiếu các thông tin số liệu về biến động dân số (quy mô dân số, mức sinh, sinh con thứ 3 trở lên, số người đang sử dụng các biện pháp tránh thai, số người sử dụng biện pháp tránh thai mới, tốc độ gia tăng tỉ số giới tính khi sinh, già hóa dân số, chuyển đi, chuyển đến, kết hôn, li hôn...).

- Duy trì vận hành cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành DS-KHHGD (MIS) tại các cấp, nhất là tại cấp huyện/xã, phục vụ việc khai thác, chiết xuất số liệu, lập báo cáo, cung cấp thông tin số liệu theo các nhóm chỉ tiêu cơ bản, nhóm chỉ tiêu chuyên môn và chia sẻ dữ liệu, thông tin thống kê với các cơ quan, đơn vị y tế.

9. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Đầu tư cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Đầu tư trang thiết bị chuyên dụng cho công tác dân số tại các cấp, bao gồm các trang thiết bị đào tạo, truyền thông, dịch vụ y tế, KHHGD; trang thiết

bị của kho dữ liệu điện tử, kho hậu cần bảo quản phương tiện tránh thai.

10. Kiểm tra, giám sát

Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chương trình. Định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

11. Thi đua, khen thưởng

- Đề xuất nội dung và tổ chức các phong trào thi đua nhằm khuyến khích, động viên các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt các nội dung công tác dân số trong tình hình mới.

- Xây dựng quy chế, tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng với những tập thể, cá nhân làm tốt.

12. Kinh phí

- Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Ngân sách địa phương: vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo về Sở Y tế.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của HĐND tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 3595/KH-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 2720/KH-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 5237/KH-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh về Thực hiện Đề án Xã hội hóa phương tiện tránh thai và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2018-2020; các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

- Hàng năm tham mưu Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện công tác dân số đã được phân cấp theo

quy định tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 và Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020.

- Tham mưu Sở Y tế cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tư nhân cung cấp các dịch vụ dân số phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

- Tham mưu Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch thực hiện Chiến lược, Đề án, Dự án... về công tác dân số và phát triển do Trung ương ban hành để triển khai và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu kiện toàn lực lượng công tác viên dân số thôn, khu phố theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân số, kế hoạch tập huấn cho đội ngũ làm công tác dân số các cấp, người cung cấp dịch vụ dân số bao gồm cả công tác viên dân số thôn, khu phố.

2. Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh

Phối hợp Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ CSSKSS/KHHGD; tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh ở tuyến tỉnh, huyện, xã đảm bảo an toàn, thuận tiện, có chất lượng đáp ứng nhu cầu của người dân; chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ giữa kế hoạch cung cấp dịch vụ và kế hoạch truyền thông để đạt được hiệu quả cao của chương trình.

3. Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Sơn

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh tổ chức, triển khai dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Đẩy mạnh thực xã hội hóa dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh đảm bảo an toàn, thuận tiện, có chất lượng đáp ứng nhu cầu của người dân.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh, tật

Phối hợp với Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tích cực, chủ động đưa tin về các hoạt động công tác dân số trên website của Sở; thường xuyên cập nhật thông tin kịp thời kết quả tình hình thực hiện công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

5. Trung tâm Y tế huyện, thành phố

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai các hoạt động dân số và phát triển trên địa bàn. Tổ chức thực hiện dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Đẩy mạnh thực xã hội hóa dịch vụ sàng lọc trước sinh và sơ sinh đảm bảo an toàn, thuận tiện, có chất lượng đáp ứng nhu cầu của người dân.

- Tham mưu Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, thành phố vào Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

- Phối hợp với các ngành có liên quan trình cấp có thẩm quyền huy động các nguồn lực của địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch của địa phương về công tác dân số và phát triển.

6. Các đơn vị trực thuộc Sở theo chức năng nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21- NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 94-KH/TU, Kế hoạch số 1383/KH-UBND và Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 1383/KH-UBND ngày 06/4/2018 của UBND tỉnh về công tác dân số trong tình hình mới, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục Dân số-KHHGD;
- Trung tâm Chăm sóc SKSS;
- Bệnh viện Đa khoa tỉnh;
- Bệnh viện ĐKKV Ninh Sơn;
- TTYT huyện, thành phố;
- Các phòng chức năng Sở;
- Lưu: VT, NVY, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Minh Định